

Ngày 31/12/2024	54,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	25.6%	33.3%

2024	
ROE	1.0%
	+/- YoY ▼ 7.0%

Q4/24	
DT thuần	155
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 43.0 ▼ 21.9%
	YoY ▼ 12.0 ▼ 7.4%

2024	
DT thuần	682
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 60.0 ▼ 8.1%

Q4/24	
LN gộp	40.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.10 ▲ 5.6%
	YoY ▲ 5.10 ▲ 14.6%

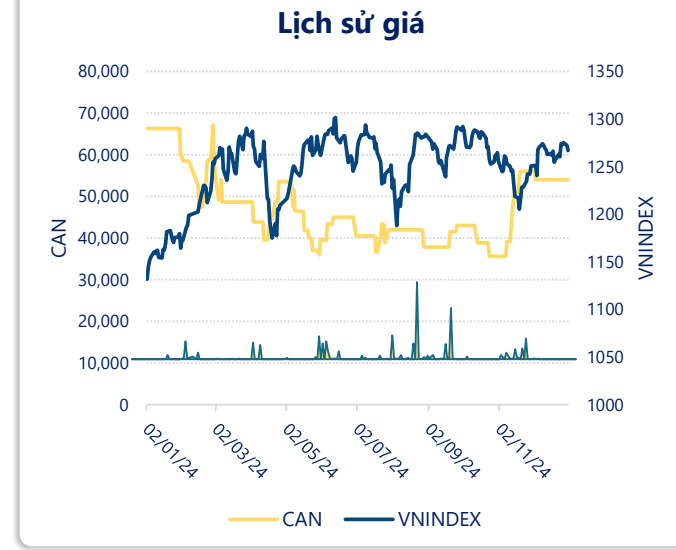
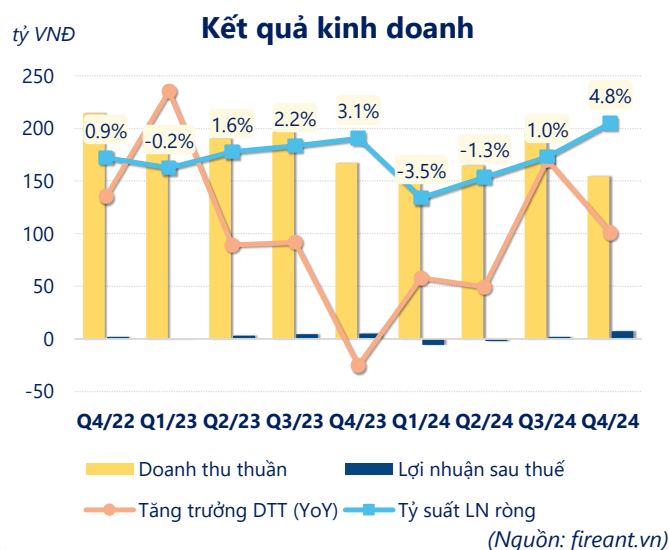
2024	
LN gộp	137
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 9.00 ▼ 5.9%

Q4/24	
LN thuần	7.99
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.45 ▲ 215%
	YoY ▲ 4.14 ▲ 108%

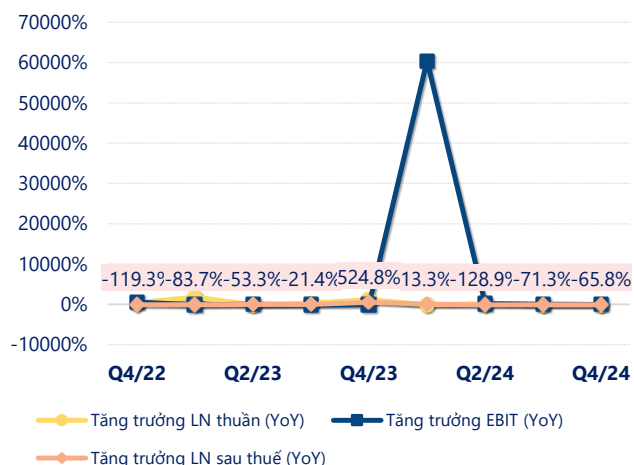
2024	
LN thuần	2.91
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 9.69 ▼ 77.0%

Q4/24	
LN sau thuế	7.36
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.33 ▲ 262%
	YoY ▲ 2.25 ▲ 44.0%

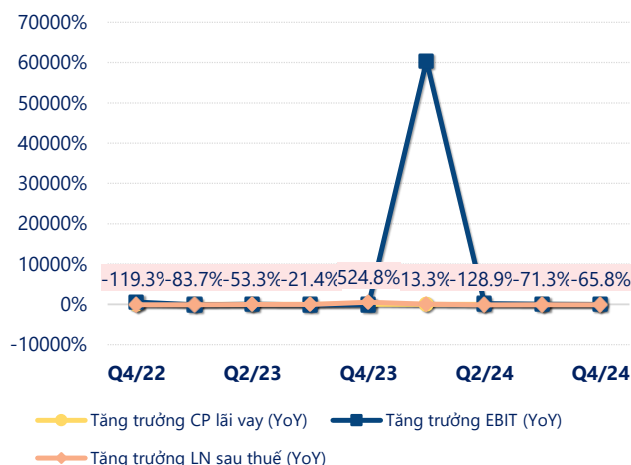
2024	
LN sau thuế	1.54
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 10.6 ▼ 87.2%



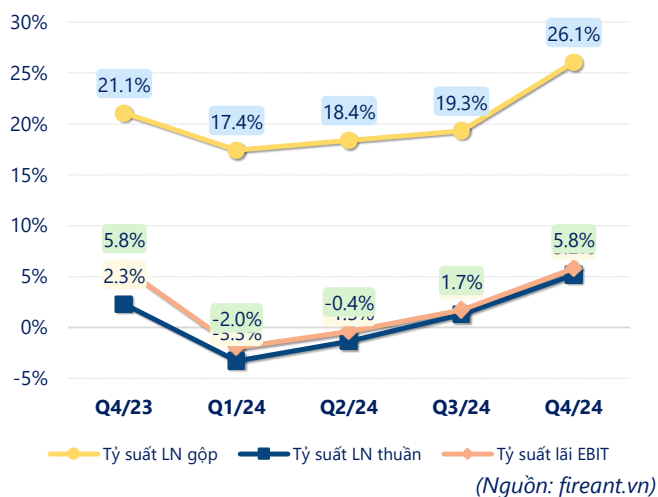
Tăng trưởng lợi nhuận



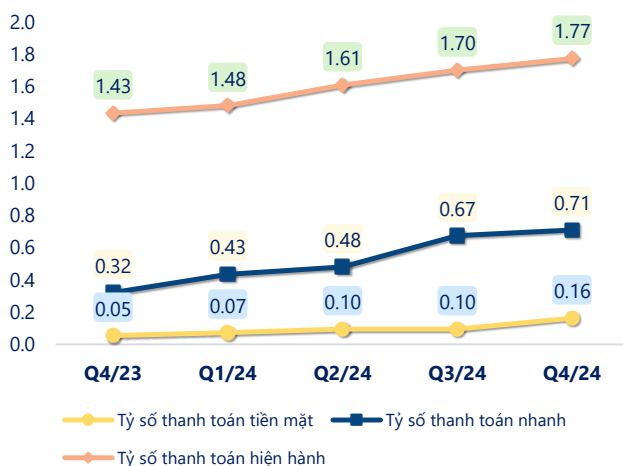
Tăng trưởng chi phí



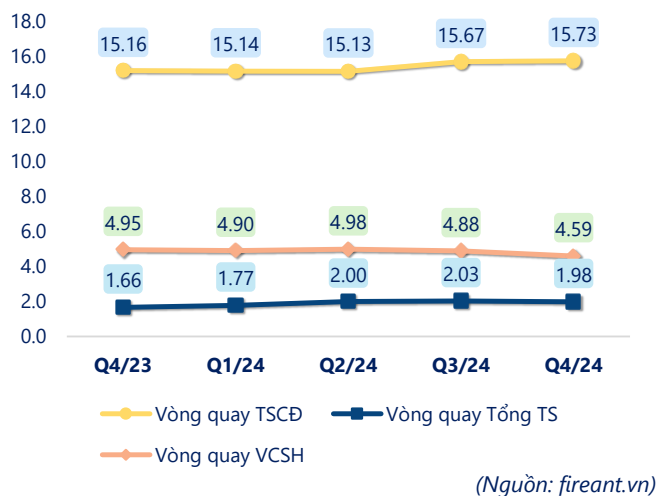
Tỷ suất lợi nhuận



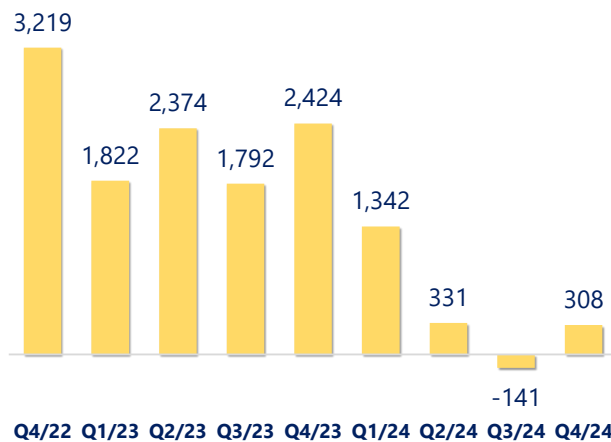
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	155	167	-7.4%	682	742	-8.1%
Giá vốn hàng bán	114	132	-13.4%	544	595	-8.6%
Lợi nhuận gộp	40.3	35.2	14.6%	137	146	-5.9%
Doanh thu HĐTC	0.75	1.83	-59.0%	2.82	5.45	-48.3%
Chi phí TC	1.13	3.30	-65.9%	8.69	15.7	-44.6%
Chi phí lãi vay	0.75	2.08	-63.9%	5.60	11.9	-52.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.9	22.6	10.2%	97.1	91.9	5.6%
Chi phí QLDN	7.05	7.21	-2.2%	31.6	31.3	1.0%
LN thuần từ HĐKD	7.99	3.85	108%	2.91	12.6	-77.0%
Lợi nhuận khác	0.22	3.76	-94.1%	-0.08	4.13	-102%
LN trước thuế	8.21	7.61	7.9%	2.83	16.8	-83.1%
Lợi nhuận sau thuế	7.36	5.11	44.0%	1.54	12.1	-87.2%
LNST của CĐ cty mẹ	7.36	5.11	44.0%	1.54	12.1	-87.2%

(Nguồn: fireant.vn)

